

Đề bài:

Bàn về nghệ văn, có người đã mượn một câu thơ trong Truyện Kiều của

Nguyễn Du: “Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”.

Nhưng có người lại cho rằng: “Văn chương trước hết phải là văn chương”.

Anh (chị) hiểu thế nào về những ý kiến đó và có suy nghĩ gì về mối quan hệ giữa chữ “tâm” và chữ “tài” của người sáng tác văn chương.

Bài làm

Bản chất của nghệ thuật là sáng tạo. Để sáng tạo, người nghệ sĩ phải có tài năng và tâm huyết. Bàn về văn chương nói riêng, cũng như nghệ thuật nói chung, xưa nay có rất nhiều ý kiến. Có người đã mượn một câu trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du: “Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”; lại có người cho rằng: “Văn chương trước hết phải là văn chương”... hiểu như thế nào về những ý kiến đó là điều không phải dễ dàng.

Biết bao người đã nói đến cái “tâm” trong quá trình sáng tạo văn chương, nghệ thuật của người nghệ sĩ. Tâm hồn, tấm lòng của nhà nghệ sĩ là hết sức quan trọng. Có người khẳng định rằng: cái “tâm” ấy là yếu tố trước hết của nghệ thuật, là điều không thể thiếu trong tác phẩm của nghệ sĩ.

Cần có một cái nhìn toàn diện và sâu sắc trước những ý kiến này, ta mới có thể đánh giá một cách đúng đắn và chân thực được. Đối với nhà văn, hơn bao giờ hết là phải có một tấm lòng nồng hậu với cuộc đời. Vì thế “Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài” là một quan niệm không xa lạ với chúng ta cũng như với người sáng tạo. Ai đó đã nói rằng: “Trước một trí tuệ vĩ đại tôi cúi đầu, trước một trái tim vĩ đại tôi quì gối”. Trân trọng sức mạnh, trí tuệ của con người, nhưng trước một trái tim cao cả, ta cần phải trân trọng và yêu quý hơn.

Trong văn chương, quả thực chữ “tâm” chiếm một vai trò rất lớn. Đó là điều không ai có thể phủ nhận được. Nhưng tất nhiên, không thể đưa nó lên vị trí độc tôn mà xóa nhòa hết các yếu tố khác. Dù cái tâm có cao đến đâu, tấm lòng có rộng mở đến chừng nào cũng không thể quên cái tài năng của người nghệ sĩ. Không có tài năng, không thể gọi đó là văn chương. Anh phải có cả hai điều ấy anh mới sáng tạo lên một tác phẩm có giá trị. “Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài” là đề cao chữ tâm nhưng vẫn khẳng định vị trí của tài năng, khẳng định cái thiên phú của người cầm bút. Có thể nói, ý kiến này đã bao quát cả quá trình sáng tạo tác phẩm nghệ thuật, đặt ra yêu cầu lớn với nghệ sĩ: phải kết hợp giữa cái tài năng với cái tâm huyết của mình.

Nhưng khi đề cao cái tâm, lại cần chú ý đến quan niệm cho rằng: “Văn chương trước hết phải là văn chương”. Điều ấy liệu có đối lập với “Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài” của Nguyễn Du hay không? Một bên đề cao cái tâm, cái lòng người nghệ sĩ; một bên lại đặt ra cái tài là cái “trước hết” của văn chương. Nếu chú ý đến cái “trước hết” này ta sẽ không phủ nhận ý kiến đó. “Văn chương trước hết phải là văn chương” có nghĩa sau nữa mới đến tấm lòng tâm huyết, sau nữa mới vì cuộc đời, vì con người... Nếu nó chưa làm văn chương thì nó còn vì ai được nữa, nó đã là một cái gì khác mất rồi. một thứ thuyết giáo, một sự thật lịch sử hay có khi là những dòng, những chữ vô nghĩa, tức cười... ta không thể cho ý kiến này là sai, nhưng rõ ràng nó chưa đầy đủ. Văn chương phải đặt song hành tài năng và tâm huyết của người sáng tạo. Nếu chỉ là “văn chương” hiểu theo nghĩa một chiều nó sẽ

chỉ như một bông hoa đẹp mà vô hương, nó không có hồn của lòng người và tạo vật. Lời văn óng ả, kết cấu hấp dẫn nhưng không có linh hồn thì loại văn ấy cũng như không. Phải có cái tâm trong sáng cao đẹp, chi phối thì cái tài năng mới có đất mà “dung võ”. Đọc một câu văn, ta ngạc nhiên khâm phục trước sự sử dụng câu chữ tài tình của tác giả; đọc một cuốn truyện ta sửng sốt thấy nhà văn sắp đặt ra nhiều diễn biến bất ngờ... nhưng nếu nhận ra tấm lòng thiết tha của tác giả đằng sau từng câu chữ, ta sẽ thấy yêu quý câu chuyện đó biết bao nhiêu... Ta thấy rằng chính tư tưởng đẹp đẽ của tác giả đã làm sáng lên tài năng, sáng lên cốt truyện... “Văn chương” – nếu hiểu theo một nghĩa thật đầy đủ thì chính nó đã bao hàm cả tài năng và tâm huyết của tác giả rồi, thiếu một trong hai yếu tố ấy “văn chương” đâu còn là văn chương nữa.

Như thế không thể coi “Văn chương trước hết phải là văn chương”; cái “trước hết” ấy phải có tấm lòng, tư tưởng của người nghệ sĩ. Nguyễn Tuân, cũng chính là nhà văn đã từng quan niệm: văn chương trước hết phải là văn chương, nghệ thuật trước hết phải là nghệ thuật, nhưng cũng chính ông, hơn ai hết đã suốt đời cống hiến cho một nền nghệ thuật vì con người, mỗi tác phẩm của ông rục rờ nhất, lấp lánh nhất vẫn là ánh sáng hướng con người tới cái “thiên lương”.

“Văn chương trước hết phải là văn chương” chưa đủ, văn chương trước hết còn phải là cái tâm trong sáng và tha thiết. Đó là điều chúng ta cần bàn tới trong quan niệm về mối quan hệ giữa chữ “tâm” và chữ “tài” của người sáng tác văn chương.

Ranxun Gamzatốp trong *Daghetxtan của tôi* đã nói rằng: “Giống như ngọn lửa bốc lên từ những cành khô, tài năng bắt nguồn từ những tình cảm mạnh mẽ của con người. Tình yêu và lòng căm thù, thơ sinh ra từ nụ cười trong sáng hay từ những giọt nước mắt cay đắng” thơ ca cũng như văn chương, nghệ thuật nói chung đều phải bắt nguồn từ tấm lòng và tài năng người nghệ sĩ. Tài năng và tấm lòng là hai cánh chim nâng tác phẩm của anh ta lên đỉnh cao. Hai cánh chim ấy mạnh mẽ bao nhiêu, tác phẩm của anh ta sẽ bay cao và bay xa bấy nhiêu.

Tài năng và tâm huyết, đó là hai yếu tố không thể tách rời trong sáng tạo nghệ thuật. Cái tài nhờ có cái tâm để “cháy lên”, cái tâm nhờ có cái tài mà “tỏa sáng”. “Cháy lên để mà tỏa sáng” (Raxun Gamzatốp) là nội dung của tác phẩm anh, là đích sáng tạo của anh...

Anh không thể nói rằng: “Tôi có tài năng của tôi, tôi chẳng cần cái gì cả. Có tài năng tôi sẽ làm được cái điều mà tôi muốn...”. Đừng có vội vỗ ngực khoe khoang cái tài năng của anh. Chỉ có tài năng thôi ư? Chưa đủ! Thế còn cái tâm của anh, anh để nó ở đâu? Anh sẽ thất bại, không có cái tâm, tài năng của anh giống như viên ngọc quý mà tự tay mình anh ném nó xuống vực sâu.

Hãy sáng tác bằng cả tâm hồn mình! Hãy huy động hết tài năng và trí tuệ! Tác phẩm của anh sẽ không rơi vào quên lãng đâu. Hay như Lecmôntốp: “Có những đêm không ngủ, mắt rục cháy và thồn thức khi đó tôi viết”; như Nhêkraxốp: “Nếu những nỗi đau khổ từ lâu bị kiềm chế, nay sôi sục dâng lên trong lòng thì tôi viết”; như Tố Hữu: “Mỗi khi có cái gì chất chứa trong lòng, không nói ra, không chịu được thì lại thấy cần làm thơ”... Đưa hết tâm linh vào sáng tác, suy nghĩ, dần vật, trở trần cho vấn đề sáng tác, sẽ có lúc anh có được những giây phút “xuất thần”. Tài năng sẽ bùng sáng. Tất nhiên anh phải có “thiên lương”. Sáng tác của anh phải vì con người, vì cuộc đời, nó không được phép xa lạ với thế giới anh.

Cái tâm và cái tài sinh ra để phục vụ con người. Con người là sự tồn tại bất diệt của vũ trụ này. cái tài và tâm của người nghệ sĩ đều phải hướng vào con người tìm hiểu, khám phá cái “*thế giới bí ẩn*” bên trong mỗi tâm hồn con người, làm cho con người sống với nhau tốt đẹp hơn, nhân ái hơn.

Biêlinxki nói rằng: “Nhà thơ, ngay cả các nhà thơ vĩ đại nhất cũng phải đồng thời là nhà tư tưởng” mà “tư tưởng ấy chính là tư tưởng mang lại hạnh phúc cho con người”. Tài năng đến đâu cũng phải gắn với cái tâm.

V. Huy gô – một nhà văn lãng mạn Pháp đã viết nên *Những người khốn khổ* không chỉ bằng tài năng của ông mà còn chính bằng tấm lòng của ông trước cuộc đời: nỗi đau đớn trước những số phận bị chà đạp; sự căm giận trước kẻ tàn ác bất công... Chính vì sự hiểu và cảm thông sâu sắc của mình, bằng tâm hồn cao cả và tài năng bậc thầy của mình, ông đã dựng lên bộ mặt xã hội tư sản Pháp thế kỉ XVIII; làm cho người đọc yêu thương và xót xa cho Phăngtin, thấy được ở cô sự tuyệt vời của người mẹ và sự lầm lỗi của người con gái nhẹ dạ cả tin; hiểu ra ở Êpônin tình yêu cao cả của cô với chàng sinh viên Mariúyt: tình yêu ấy đã khiến cô đưa tay lên che họng súng bắn vào anh; xúc động thấy ở chú bé Gavrôt hạt bụi của thành Pari – những vẻ đẹp trong sáng nhất, cao thượng nhất và rạng ngời nhất của tất cả các viên ngọc trên thế gian này... Có cái tâm để người nghệ sĩ nhận ra “những con người mặc bộ đồ tôi tớ nhưng tâm hồn không tôi tớ”, có cái tài để làm sáng lên vẻ đẹp tâm hồn ấy; sáng lên những cái gì vốn đã trong sáng, lung linh.

Nhà văn phải là người “đi tìm cái hạt ngọc ẩn dấu bên trong tâm hồn con người” (Nguyễn Minh Châu). Quá trình “đi tìm” ấy không đơn giản, người nghệ sĩ ngoài cái tâm ra, phải có tài năng khám phá, nắm bắt, phải nhận ra cái viên ngọc quý lấp lánh bên trong. Viên Mai nói rằng: “Tài giả tình chi phát, tài thịnh tình tắc tâm” (Tài là ở tình phát ra, tài cao ắt tình sâu). Cái tài đi liền với cái tâm, lời văn ông ở câu văn trau chuốt là ở tài năng nhưng cái thần diệu cốt là ở tấm lòng... anh không thể trở thành nhà văn nếu anh không có tài năng, nhưng để trở thành một nhà văn vĩ đại thì không chỉ cần có bản lĩnh vững vàng, mà phải dũng cảm nhìn vào sự thật; và phải biết “khơi lên ở con người niềm trắc ẩn, ý thức phản kháng cái ác; khát vọng khôi phục, bảo vệ những cái tốt đẹp” (Aimatốp). Khi cuộc sống đau thương

anh không thể cho phép mình rời làng “xa những cái đau thương”(Paplo Nêruđa). Nếu anh là nhà văn thì anh phải gắn bó với cuộc đời này, gắn bó với sự thực này; đừng để cho cái tài của mình sa vào cái “ánh trăng lừa dối”; anh hãy để cái tài hướng vào “tiếng đau khổ kia thoát ra từ những kiếp lầm than” (Nam Cao).

Nam Cao là một nhà văn có tài; nhưng hơn hết, ở ông là một nhà văn chân chính, cùng viết về đề tài xã hội Việt Nam đau thương và tăm tối trước Cách mạng tháng Tám, nhưng ông không dùng cái tài của mình để viết về *Con đường sáng* như Hoàng Đạo, ông không tự lừa dối lòng mình, vẽ nên cái ảo tưởng hư vô. Nếu ở *Con đường sáng*, Hoàng Đạo không mang một cách nhìn chân thực và gắn gũi với cuộc sống thực tại của xã hội, ông ta có tài nhưng đặt nhầm chỗ, thì ở Nam Cao cái tài và cái tâm hết sức nhuần nhuyễn với nhau. Từ một câu chữ, một chi tiết, một cuốn truyện... chỗ nào cũng thấm nhuần tình cảm, tâm hồn của nhà văn. Chính tài năng và tâm huyết ấy đã giúp ông dựng lên một Đời thừa, một Sống mòn... với những cuộc sống “áo cơm ghì sát đất”, “chất độc ở ngay trong sự sống”. Người đọc đau đớn nỗi đau đớn của nhân vật, dần vật trở trần trước nỗi khắc khoải của mỗi số phận, cuộc đời... có ai không nhức nhối khi chứng kiến một Hộ luôn đề cao nguyên tắc bình thường nhưng chính cái cuộc đời này lại xô đẩy họ, khiến anh lại phải vi phạm nguyên tắc tình thương; một thứ hơn một lần nhận ra mình nhỏ nhen, ích kỉ thậm chí độc ác, Thứ đã khóc cho cái chết của tâm hồn y... Cái tâm hồn luôn giữ vững niềm tin vào con người của Nam Cao đã khiến nhà văn hiểu sâu xa cuộc vật lộn dữ dội giữa cái thiện và cái ác, giữa lí trí cao cả và dục vọng thấp hèn của mỗi con người; nhận ra khát vọng hướng về ánh sáng của con người. Trong truyện ngắn Chí Phèo khi dựng lên hình ảnh “con quỷ dữ của làng Vũ Đại”, nhà văn đã phát hiện ra cái ánh sáng lương tri còn le lói trong con người hắn, để lúc nào đó bùng cháy lên dữ dội mãnh liệt: “Ai cho tao lương thiện?”, “làm thế nào để mất được những mảnh chai trên mặt này?”... Câu hỏi nhức nhối đau đớn ấy của Chí, phải chăng cũng chính là câu hỏi xoáy sâu trong lòng Nam Cao về số phận của con người trước cuộc đời. Nam Cao được xếp hàng những nhà văn lớn của chúng ta vì những tác phẩm của ông sinh ra từ tài năng, từ nước mắt, từ khát vọng hạnh phúc cho con người, và sự thấu hiểu con người: “Chao ôi! Đối với những người ở xung quanh ta nếu ta không cố tâm mà tìm hiểu họ, ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện... toàn những cớ để ta tàn nhẫn, không bao giờ ta thấy họ đáng thương, không bao giờ ta thương”.

Nhà văn phải là người: “Kĩ sư tâm hồn” nghĩa là anh vừa phải có tài năng, vừa phải có tâm huyết, phải khám phá bí ẩn trong tâm hồn con người... Tâm và tài của nhà văn phải hướng về cuộc đời này. “Nhà văn là người cho máu” (Enxa Triôlê), nhà văn phải lấy máu nóng của mình tiếp cho dòng máu cuộc đời tiếp tục dạt dào chảy. Nhà văn phải cống hiến tài năng của mình để vun đắp cho “cây đời mãi mãi xanh tươi”.

Thơ cũng như văn chương, cái gốc phải là tình cảm (Bạch Cư Dị), và “phải xúc động hồn thơ thì ngòi bút mới có thần” (Ngô Thi Nhậm). Muốn sáng tạo nên một tác phẩm có giá trị. Điều cần thiết hơn là cái tấm lòng của người nghệ sĩ. Cái tâm không trong sáng, điều tác giả viết ra sẽ vô giá trị; cái tâm không rung động mãnh liệt sâu xa, điều tác giả viết ra cũng chỉ vô hồn. Nguyên Hồng tâm sự rằng: “Những gì tôi viết ra là những gì thương yêu nhất của tôi, những mong ước nhưic của tôi”, yêu thương ấy là yêu thương cuộc sống con người; và ước mong ấy là về hạnh phúc và nhân ái... Song cái tâm không phải là tất cả, cái tâm người nghệ sĩ muốn được thể hiện sâu sắc thì phải có tài năng. Makhamat Khatđa trước kia yêu thương một cô gái trong làng, nhưng tình cảm không được đền đáp. Ông thất vọng và thơ ông từ đây được ra đời: “Thơ tôi là hợp chất được làm từ tức giận, tình yêu và xấu hổ. Ông trở thành một nhà thơ nổi tiếng... Nhưng một ngày kia, có nghĩa là hàng chục năm đã trôi qua ông gặp lại cô gái bây giờ đã trở thành một bà già, bà ta kiêu căng nói rằng: “Ông Mukhamát, nếu không có tôi, ông có trở thành một nhà thơ được như thế này đâu... Nhờ có tôi mà ông được mọi người biết đến...”. Mukhamat đã cười nói rằng: Nếu bà có tài làm cho tôi trở thành nhà thơ, sao bà không làm cho mấy đức ông chồng đã chia tay với bà thành nhà thơ được... Quả thực, cái tài năng của nhà thơ không ai có thể cho được, và không ai có tài năng mà lại sáng tạo ra được những bài thơ đến được với lòng người. Nếu Mukhamat Khatđa chỉ có “tức giận, tình yêu, xấu hổ” mà không có tài năng thì ông sẽ chẳng viết lên bài ca làm rung động mọi tâm hồn... tài năng và tâm huyết – đó là những yếu tố vĩnh cửu làm nên nghệ thuật; đó là cái không thể thiếu đối với người nghệ sĩ. Trong sáng tạo văn học, người ta hay nhắc đến những khoảng vô thức trong con người nghệ sĩ.

Puskin làm thơ ngay cả trong giấc ngủ, Hoàng Cầm viết bài Lá diêu bông trong tâm trạng hết sức lạ lùng... Những giây phút vô thức ấy không chỉ là vô thức; không chỉ là “trời cho” mà là sự kết tinh tài năng và tâm huyết trong một mức độ nào đó của người sáng tạo. Những trăn trở, suy tư, những dự định bao ngày đến một giờ khắc nào đó bỗng bùng dậy; tài năng đến phút xuất thần... Khi đó, xúc cảm trào dâng, người nghệ sĩ sáng tạo ra những tác phẩm, mà chính mình cũng không ngờ tới. Cái tâm và cái tài kết hợp nhuần nhuyễn và phát huy cao độ, những bài thơ, những chi tiết xuất hiện trong lúc bao giờ cũng có giá trị muôn đời.

Nguyễn Du viết Truyện Kiều bằng tài năng vĩ đại, nhưng cũng chính là bằng “những điều trông thấy mà đau đớn lòng”. Có tài năng mà không có tâm huyết, anh sẽ chỉ tạo ra được những tác phẩm vô giá trị, có khi còn là “những niềm tin mù quáng” nói như Pôn Ôluya. Nhưng có tâm huyết cũng phải có tài năng thì tác phẩm mới đứng vững được trước những thử thách của cuộc đời.

Mỗi nhà văn có cá tính sáng tạo riêng, nhưng bao giờ cá tính sáng tạo ấy cũng phải là “hợp chất” gắn bó giữa tài năng và tâm huyết. Không chỉ đối với các nhà văn mà tất cả các nghệ sĩ cái tâm – cái tài là điều không bao giờ thiếu được. Người nghệ sĩ không thể tạo ra con Xiphanh nếu không có tài năng, không có một ước mơ về con người thông minh và cũng rất mạnh mẽ như sư tử.

Cái tâm và cái tài là vấn đề đặt ra đối với người nghệ sĩ muôn đời. Dù xưa và nay, dù phương Tây hay phương Đông, đã là nghệ sĩ thì anh phải có tài năng và tâm huyết.

Nói riêng về văn chương hôm nay, nhiều tác phẩm viết ra không phải từ một tài năng thực thụ, không bắt nguồn từ cái tâm thực sự của người nghệ sĩ, nó ra đời và bị chìm ngay vào quên lãng.

Thời gian và cuộc đời... Đó là thử thách khắc nghiệt cho các tác phẩm của anh. Đó là sự đánh giá tài năng và tâm huyết của anh công bằng và trung thực nhất. Người nghệ sĩ nói chung và nhà văn nói riêng muốn có một tác phẩm bất tử, có ý nghĩa với cuộc đời thì nhất định tài năng của anh phải luôn rực sáng và trái tim anh, tâm hồn anh phải luôn rộng mở thiết tha với cuộc đời. Văn chương phải là văn chương và văn chương phải vì cuộc đời. Hiểu điều đó ta càng khẳng định hơn “chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài” trong quá trình sáng tác của người nghệ sĩ.

Hồ Thị Ngọc Thành
Trường PTTH chuyên Thái Bình